

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 690 /TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2025; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, TCKT, KTKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Quang

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Ngày 23/5/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 36/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2024, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”; Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của PV Power như sau:

Trong năm 2024, PV Power đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành sản xuất của các nhà máy điện nói riêng và hoạt động SXKD toàn Tổng công ty nói chung, trong đó có thể kể đến như:

- Các nguồn khí nội địa cho sản xuất điện ngày càng suy giảm: Nguồn Đông Nam Bộ năm 2023 là 4,3 tỷ Sm³/ năm, 2024 là 3 tỷ Sm³/ năm, trong khi đó tổng nhu cầu tiêu thụ khí của các NMD khu vực Đông Nam Bộ là khoảng 5 tỷ Sm³/ năm. Thêm vào đó, giá khí tăng và NMD Nhơn Trạch 1, 2 ở cuối nguồn cấp khí phải chịu phần cước phân phối Phú Mỹ - Nhơn Trạch (5,39 USD/ Tr.BTU) làm cho giá khí bình quân của nhà máy tăng cao, kéo theo giá biến đổi tăng (thường xuyên cao hơn giá điện thị trường toàn phần bình quân FMP) ảnh hưởng đến tính cạnh tranh khi tham gia thị trường điện và khả năng huy động của nhà máy.

- Các NMD khí Cà Mau 1&2, NT2 đã phát sinh khí trả trước dẫn đến áp lực về dòng tiền, tăng chi phí sử dụng vốn, áp lực vận hành để thu hồi khí trả trước, do đã ấn định khí tối thiểu các năm 2024 - 2026.

- Các vấn đề phân bổ khí, chênh lệch giá khí tại NMD Cà Mau 1&2 (trước năm 2022) chưa được giải quyết, cước vận chuyển khí NMD NT1,2 vẫn chưa được thống nhất (đang hạch toán mức cao 0,65 USD/ triệu BTU).

- Với việc giảm nguồn than trong nước trong giai đoạn vừa qua và hiện nay, NMD Vũng Áng 1 phải sử dụng than cám 5b10 (nhập khẩu), than 5a14 (trộn) với giá cao, tăng từ tháng 3/2024 đến nay, cùng với đó SHT tăng cao hơn so với định mức được thanh toán từ PPA làm giảm sự cạnh tranh khi tham gia thị trường điện, vận hành sản xuất hiệu quả SXKD điện của NMD Vũng Áng 1.

- Trong năm 2024, Bộ Công Thương cho phép A0 tính toán lại Qc tháng của các nhà máy trong hệ thống theo Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia tháng tới tại QĐ số 3110/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày

30/11/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024 dẫn tới Qc tháng của một số các nhà máy điện bị thay đổi giảm so với Qc được phân bổ từ đầu năm (NMD NT1; NMD Hòa Na; NMD Vũng Áng 1).

- Mặc dù Qc cả năm 2024 đã rất thấp nhưng Qc tháng giao liên tục bị cắt giảm so với Qc cả năm đã công bố (*đặc biệt trong 3 tháng đầu năm NMD Nhơn Trạch 1&2 được phân bổ Qc rất thấp làm sụt giảm nghiêm trọng sản lượng, doanh thu của các Nhà máy*) cụ thể năm 2024 các NMD của Tổng công ty bị cắt giảm là: tại NMD Nhơn Trạch 1 cắt giảm 451 Tr.kWh; NMD Vũng Áng 1 cắt giảm 449 Tr.kWh; NMD Hòa Na cắt giảm 26,3 Tr.kWh.

- Giá trần thị trường năm 2024 thấp (thấp hơn nhiều so với các năm cụ thể là 1.510 đ/kWh, năm 2023 là 1.778,6 đ/kWh; năm 2022 là 1.602,3 đ/kWh) đã ảnh hưởng đến khả năng vận hành của các Nhà máy.

- Các tháng đầu năm khu vực phía Nam thừa nguồn, truyền tải Bắc Nam bị giới hạn dẫn tới các nhà máy điện tại khu vực này bị giảm phát, trong đó có Nhà máy điện Cà Mau 1&2 và Nhà máy điện Nhơn Trạch 1&2. Các tổ máy của các nhà máy điện khí luôn phải vận hành trong điều kiện thường xuyên ngừng máy/ khởi động nhiều lần, điều này tiềm ẩn rủi ro cao về sự cố, ảnh hưởng đến độ sẵn sàng, tin cậy của nhà máy, gây nguy cơ mất an toàn hệ thống điện.

- Tỷ trọng các nhà máy điện năng lượng tái tạo khu vực miền Nam tăng cao dẫn tới các nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1&2, Cà Mau 1&2 phải giảm phát trong các chu kỳ cao điểm ngày, làm sụt giảm sản lượng và doanh thu của các nhà máy.

- Khó khăn của EVN trong giai đoạn hiện nay (chịu lỗ lớn do chi phí tăng cao) sẽ ảnh hưởng lớn đến các chủ trương giao sản lượng hợp đồng Qc, thanh toán tiền điện cho các nhà máy điện. Ảnh hưởng lớn đến khả năng vận hành, hiệu quả của các nhà máy điện, đồng thời việc chậm thanh toán tiền điện ảnh hưởng lớn đến dòng tiền SXKD của PV Power.

Vượt qua các khó khăn nêu trên, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: tiêu tu Nhà máy điện Cà Mau 2, tiêu tu Nhà máy điện Hòa Na, trung tu Tổ H1, H2 Nhà máy điện Đakdrinh; trung tu Tổ máy số 2 NMD Vũng Áng 1. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty.

- Thực hiện cung cấp than ổn định, đảm bảo tồn kho an toàn, không xảy ra tình trạng thiếu than, kiểm soát tốt chất lượng than. Chủ động tìm kiếm nguồn than bổ sung, mở ra hướng mới là đốt than Lào, loại than phù hợp với thiết kế của nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

- Tổng Công ty cũng đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na triển khai và hoàn thành mua Nhà máy thủy điện Nậm Non vào tháng 10/2024.

- Đối với dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Tổng Công ty đã dồn phần lớn nhân lực và tài lực cho dự án trọng điểm quốc gia này và hoàn tất các thủ tục như:

- + Thu xếp xong vốn vay của dự án (4000 tỷ VNĐ từ VBC, 200 triệu USD ECA không ràng buộc, 521,5 triệu USD ECA ràng buộc và 300 triệu USD vay ngắn hạn).
- + Ký xong hợp đồng thuê đất với Tổng Công ty Tín Nghĩa
- + Hợp đồng mua bán điện PPA đã được PV Power và EPTC ký ngày 18/09/2024.
- + Ký Hợp đồng mua bán khí phục vụ vận hành thử nghiệm, và hoàn thành các nội dung chính của Hợp đồng GSA.
- + Giải quyết xong thủ tục và đã hoàn hơn 1.444 tỷ đồng tiền thuế GTGT của dự án.
- + Tiến độ Hợp đồng EPC dự án đạt hơn 95% (trong đó dự án NMD Nhơn Trạch 3 đã hoàn thành công tác lắp đặt, đã tiến hành chạy thử nghiệm thu thiết bị, đã đạt các mốc tiến độ quan trọng như đốt lửa lần đầu bằng khí vào ngày 11/01/2025, hoà lưới điện quốc gia vào ngày 05/02/2025).

- Tổng công ty đã hoàn thành lựa chọn vị trí và thực hiện thủ tục mua Trụ sở Văn phòng làm việc, hướng tới ổn định địa điểm làm việc, phục vụ cho phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.

- Ngày 31/10/2024, PV Power đã đưa trạm sạc xe điện đầu tiên của Tổng Công ty tại số 6 Huỳnh Thúc Kháng vào vận hành chính thức.

- Tổng Công ty đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm cơ hội đầu tư trên diện rộng để tìm kiếm các cơ hội, thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai các dự án như: Dự án điện LNG Quỳnh Lập, Vũng Áng 3, Cà Mau 1&2 mở rộng; Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn; Dự án điện LNG Quảng Ninh đã được Bộ Công thương phê duyệt nội dung FS vào ngày 26/12/2024.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy từ Công ty mẹ đến các Đơn vị thành viên/ trực thuộc; Tái cơ cấu tổ chức công tác bảo dưỡng sửa chữa của Tổng Công ty, chuyển giao quản lý và thực hiện BDSC các NMD thuộc Tổng Công ty cho TSC làm đầu mối quản lý nhằm nâng cao năng lực cốt lõi của PV Power TSC, xây dựng đội ngũ BDSC có năng lực, trình độ, có thể vươn ra làm dịch vụ BDSC cho các NMD, công trình công nghiệp ngoài Tổng Công ty.

- Thoái vốn thành công dự án Luang Prabang tại Lào, thu hồi được hơn 144 tỷ chi phí đã thực hiện trong quá trình nghiên cứu khảo sát đầu tư dự án.

- Năm 2024, PV Power lần thứ 5 liên tiếp được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam; Top 20 công ty có Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành phi tài chính; Năm thứ tư liên tiếp, được công nhận là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”; Cổ phiếu POW tiếp tục duy trì vị trí trong nhóm VN30-INDEX...

Kết quả SXKD năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

Bảng 1: Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2024

DVT: Triệu kWh

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so sánh %	
					4=3/2	5=3/1
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Nhà máy điện Cà Mau 1&2	5.277	5.402	5.996	111%	114%
2	Nhà máy điện Nhơn Trạch 1	712	741	284	38%	40%
3	Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	2.896	3.200	2.743	86%	95%
4	Nhà máy điện áp mái và điện mặt trời farm	5	22	4	19%	84%
5	Nhà máy điện Hòa Na	587	600	635	106%	108%
6	Nhà máy điện Đakđinh	627	501	566	113%	90%
7	Nhà máy điện Vũng Áng 1	4.337	6.236	5.846	94%	135%
Tổng cộng		14.442	16.703	16.075	96%	111%

Bảng 2: Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2024 của PV Power

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so sánh %	
					4=3/2	5=3/1
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
I	DOANH THU CÔNG TY MẸ	21.862,8	23.960	24.769,3	103%	113%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	21.083,3	23.603	24.366,7	103%	116%
2	Cổ tức từ các đơn vị thành viên	779,4	357	402,6	113%	52%
II	DOANH THU TOÀN TỔNG CÔNG TY	29.075,2	31.736	32.112,3	101%	110%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	21.083,3	23.603	24.366,7	103%	116%
2	Các đơn vị thành viên	8.216	8.134	7.855	97%	96%
	<i>PV Power NT2</i>	<i>6.495</i>	<i>6.545</i>	<i>6.117</i>	<i>93%</i>	<i>94%</i>
	<i>PV Power HHC</i>	<i>763</i>	<i>699</i>	<i>801</i>	<i>115%</i>	<i>105%</i>
	<i>PV Power DHC</i>	<i>634</i>	<i>578</i>	<i>543</i>	<i>94%</i>	<i>86%</i>
	<i>PV Power Services</i>	<i>311</i>	<i>253</i>	<i>377</i>	<i>149%</i>	<i>121%</i>
	<i>PV Power REC</i>	<i>13</i>	<i>59</i>	<i>18</i>	<i>31%</i>	<i>140%</i>
3	Công ty liên kết (chỉ tính lợi nhuận trích nộp về TCT)	59,7	-	85,9		144%
4	Điều chỉnh doanh thu hợp nhất	(283)	-	(195)		

Bảng 3: Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024 của PV Power

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so sánh	
					4=3/2	5=3/1
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
I	LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ					
1	Lợi nhuận trước thuế	1.295	1.079,7	1.329,9	123%	103%
1.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp	516	723	927,31	128%	180%
1.2	Cổ tức được chia	779	357	402,6	113%	52%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.200,1	928,7	1.207,2	130%	101%
II	LỢI NHUẬN TOÀN TỔNG CÔNG TY					
1	Lợi nhuận trước thuế	1.442,1	995	1.383,2	139%	96%
1.1	Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ	516	723	927,31	128%	180%
1.2	Lợi nhuận các đơn vị thành viên	824	272	555	204%	67%
	<i>PV Power NT2</i>	<i>514</i>	<i>75</i>	<i>104</i>	<i>138%</i>	<i>20%</i>

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so sánh	
	<i>PV Power HHC</i>	249	122	284	234%	1114%
	<i>PV Power DHC</i>	44	57	145	255%	330%
	<i>PV Power Services</i>	24	18	24	136%	100%
	<i>PV Power REC</i>	-7	0	-3	-	46%
1.3	Công ty liên kết	59,7	0	86	-	144%
1.4	Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất BCTC	43		-184	-	
2	Lợi nhuận sau thuế	1.282,9	823,2	1.211,3	147%	94%

PHẦN THỨ 2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Báo cáo tài chính năm 2024 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	68.140.142.959.555	79.915.032.729.562
1	Tài sản ngắn hạn	22.571.980.785.986	29.980.558.720.344
2	Tài sản dài hạn	45.568.162.173.569	49.934.474.009.218
II	Tổng nguồn vốn	68.140.142.959.555	79.915.032.729.562
1	Nợ phải trả	38.419.048.076.311	45.234.397.818.896
-	Nợ ngắn hạn	28.284.447.511.428	33.457.348.745.405
-	Nợ dài hạn	10.134.600.564.883	11.777.049.073.491
2	Vốn chủ sở hữu	29.721.094.883.244	34.680.634.910.666

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	22.894.712.009.035	30.305.634.268.649
2	Giá vốn hàng bán	21.607.059.926.040	28.307.964.591.490
3	Lợi nhuận gộp	1.287.652.082.995	1.997.669.677.159
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	900.646.970.859	882.743.241.625
5	Lợi nhuận trước thuế	1.329.885.188.009	1.383.241.166.627
6	Lợi nhuận sau thuế	1.207.172.676.391	1.211.341.955.166
7	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.111.588.278.970

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ năm 2024	1.207.172.676.391
2	Trích các quỹ	532.476.737.421
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	362.151.802.917
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	167.132.656.104
2.3	Quỹ thưởng Người quản lý	3.192.278.400
3	Chia cổ tức	-
4	LNST còn lại năm 2024 (4 = 1 - 2 - 3)	674.695.938.970
5	LNST trước năm 2024 chưa phân phối	950.919.879.971
6	LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 (6 = 4 + 5)	1.625.615.818.941

PHẦN THỨ TƯ

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

I. Nhiệm vụ, kế hoạch trọng tâm năm 2025.

1. Quản lý vận hành sản xuất, BDSC các NMD đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, an toàn, hiệu quả các NMD. Phân đầu tổng sản lượng điện sản xuất cả năm đạt 18,86 tỷ kWh.

2. Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy điện khí tham gia thị trường. Đồng thời triển khai các công việc để sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

3. Đàm phán với EVN/EPTC về Qc cho các nhà máy điện một cách hợp lý, đảm bảo an toàn vận hành và hiệu quả SXKD của các NMD; đặc biệt Qc tại các NMD Cà Mau 1&2 và TOP khí phù hợp kế hoạch giao khí. Tìm nguồn khí và đàm phán ký hợp đồng bổ sung về mua bán khí cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2, cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau giai đoạn 2026-2027 và các năm tiếp theo.

4. Tìm kiếm nguồn và đảm bảo cấp than (ưu tiên nguồn than cám 5a10) ổn định, liên tục và dài hạn cho Nhà máy điện Vũng Áng 1; triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy điện Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt; cũng như đệ trình các cấp có thẩm quyền và đàm phán với EVN về giá điện khi sử dụng than chất bốc cao.

5. Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các NMD: đại tu NMD Hòa Na, tiểu tu các NMD Cà Mau 1, NMD Nhơn Trạch 2, NMD Đakđrinh trong năm 2025 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Triển khai chuẩn bị các điều kiện cho công tác BDSC các NMD năm 2026.

6. Nâng cao công tác quản trị, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị thành viên để đảm bảo việc quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ, an toàn và hiệu quả; đặc biệt tập trung triển khai các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD tại NMD Nhơn Trạch 1&2. Tăng cường công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

7. Tập trung đàm phán với EVN/PVN để thu hồi khoản chênh lệch tiền khí do chưa thống nhất tỷ lệ phân bổ nguồn khí mua bổ sung từ Petronas đối với Nhà máy điện Cà Mau 1&2.

8. Tiếp tục phối hợp với Tập đoàn bám sát các cấp có thẩm quyền để sớm hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power, tăng vốn điều lệ của Công ty mẹ - PV Power. Bám sát cấp có thẩm quyền hoàn thành quyết toán dự án Nhà máy điện Vũng Áng 1.

9. Đẩy mạnh công tác đầu tư, song song củng cố hệ thống quản trị danh mục đầu tư; tập trung triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2024, đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Xây dựng phương án cân đối vốn cụ thể cho từng hạng mục đầu tư XDCB và mua sắm TTB&TSCĐ, đảm bảo triển khai công tác đầu tư XDCB và mua sắm TTB&TSCĐ theo khả năng tài chính của PV Power. Chủ động xây dựng kịch bản cân đối vốn với các giải pháp tài chính hữu hiệu trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ chưa được phê duyệt hoặc phê duyệt chậm hơn so với tiến độ giải ngân dự án, đảm bảo ưu tiên tối đa nguồn lực, cân đối đủ nhu cầu vốn cho dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

Đưa dự án tòa nhà văn phòng Tổng công ty vào vận hành. Triển khai công tác đầu tư dự án NMD TBKHH Quảng Ninh. Thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án Thủy điện Luang Prabang.

10. Tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 đảm bảo dự án đưa vào vận hành phát điện đúng tiến độ, bao gồm các công việc: tổ chức giám sát, quản lý thực hiện các hợp đồng của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; hoàn thành công tác đào tạo vận hành, hoàn thành xây dựng các quy trình, quy định vận hành chạy thử và phát điện thương mại đúng tiến độ.

Hoàn thành đàm phán, ký kết hợp đồng GSA với PV Gas về việc cung cấp nhiên liệu khí LNG cho công tác vận hành thương mại tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

11. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển các dự án NMD LNG như: NMD Quỳnh Lập (Nghệ An), NMD Vũng Áng 3 (Hà Tĩnh), NMD Cà Mau mở rộng (Cà Mau).

Nghiên cứu xúc tiến đầu tư, xúc tiến đầu tư các dự án mới, nghiên cứu phát triển đầu tư các dự án điện như: dự án điện năng lượng tái tạo như: tổ hợp điện sạch tích năng Lâm Sơn - Ninh Thuận, NMD rác Khe Giang - Quảng Ninh, NMD than SeKong (Lào) và các dự án khác khi có hiệu quả.

12. Thực hiện công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Hội đồng Thành viên PVN, đảm bảo phù hợp với Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-TTg ngày 25/10/2023.

Rà soát sắp xếp tổ chức gọn bộ máy từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên theo hướng tinh nhuệ, tập trung nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển PV Power bền vững trong những năm tới cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của PV Power và phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng xanh, sạch hiện nay.

13. Thực hiện công tác chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP theo lộ trình và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa SXKD với Tập đoàn đảm bảo triển khai hệ thống ERP thông suốt, hiệu quả.

14. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các NMD. Đối với các nhà máy thủy điện cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cắt lũ và đảm bảo thủy lợi.

15. Thực hiện công tác an sinh xã hội, truyền thông & văn hóa doanh nghiệp phù hợp với hiệu quả hoạt động SXKD.

16. Thực hiện các công việc khác được Đại hội đồng cổ đông giao./.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chính.

1. Cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch.

- Căn cứ công suất khả dụng của các nhà máy điện, dự báo tình hình thủy văn, dự báo nhu cầu phụ tải điện quốc gia; kế hoạch cấp nhiên liệu (khí/than)/sử dụng nhiên liệu (khí/than); kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện; kế hoạch 5 năm 2021-2025 của PV Power và tình hình thực hiện thực tế của PV Power trong 3 năm gần nhất.

- Các văn bản/quy định của Nhà nước về thị trường điện, chính sách thuế, tài chính kế toán,...; các hợp đồng mua bán điện ký kết với EVN/EPTC; các hợp đồng mua bán nguyên nhiên vật liệu ký kết với PV Gas/Vinacomin,...; các hợp đồng vay vốn, định mức kinh tế kỹ thuật,...

- Giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 25.000 VNĐ.

2. Các chỉ tiêu KH năm 2025 của PV Power cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
I	Sản lượng điện		
1	Toàn Tổng công ty	Triệu kWh	18.864
2	Công ty mẹ	Triệu kWh	14.648
II	Doanh thu		
1	Toàn Tổng công ty	Tỷ đồng	38.185

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	30.790
III	Lợi nhuận trước thuế		
1	Toàn Tổng công ty	Tỷ đồng	493
2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	773
IV	Lợi nhuận sau thuế		
1	Toàn Tổng công ty	Tỷ đồng	439
2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	739
V	Nộp NSNN		
1	Toàn Tổng công ty	Tỷ đồng	734
2	Công ty mẹ	Tỷ đồng	248
VI	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	%	2,5%
VII	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0%
VIII	Kế hoạch mua sắm, đầu tư		
1	Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	6.632
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	6.365
	Mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định	Tỷ đồng	140
	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	127
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	6.632
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.885
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	4.747
3	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	9.052
	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.490
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	6.562

Năm 2025, PV Power - Công ty Mẹ tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; thực hiện đầu tư dự án trụ làm việc của Tổng công ty; nghiên cứu xúc tiến và tham gia góp vốn các dự án điện khí LNG và năng lượng tái tạo; triển khai mua sắm trang thiết bị cho phát triển cơ sở hạ tầng để tăng năng lực sản xuất kinh doanh...

VIETNAM NATIONAL INDUSTRY -
ENERGY GROUP
PETROVIETNAM POWER
CORPORATION - JSC

No: 690/TTr - ĐLDK

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, 21/4..... (Dd/mm/2025...)

PROPOSAL

On approving the 2024 Production and Business Results Report, the Audited 2024 Financial Statements, the 2024 Profit Distribution Plan, the 2025 Production and Business Plan

To: General Meeting of Shareholders
PetroVietnam Power Corporation - JSC

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

Pursuant to the Charter of Organization and Operation of PetroVietnam Power Corporation - JSC,

The Board of Directors of PetroVietnam Power Corporation - JSC respectfully submits to the General Meeting of Shareholders:

- Approving the 2024 Production and Business Results Report, the Audited 2024 Financial Statements, the 2024 Profit Distribution Plan, the 2025 Production and Business Plan, as attached documents;

- Authorizing the Board of Directors of the Corporation to decide on adjustments to the 2025 Production and Business Plan in accordance with the specific situation in 2025, and report to the General Meeting of Shareholders on the results of implementation and disclose information as prescribed.

Attached documents: The 2024 Production and Business Results Report, The Audited 2024 Financial Statements, The 2024 Profit Distribution Plan, The 2025 Production and Business Plan.

Respectfully./.

Recipient:

- As above;
- BOD;
- BOS;
- BOM;
- Board of Internal Supervisory;
- Archived: VT, TCKT, KTKH.

ON BEHALF OF BOD
CHAIRMAN
TỔNG
CÔNG TY ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ VIỆT NAM
- CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hoang Van Quang

CHAPTER ONE

REPORT ON PRODUCTION AND BUSINESS RESULTS IN 2024 OF PETROVIETNAM POWER CORPORATION – JSC

On May 23, 2024, the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Power Corporation - JSC passed Resolution No. 36/NQ-ĐHĐCĐ approving the contents presented at the meeting. The General Meeting of Shareholders approved the "The 2024 Production and business plan and authorized the Board of Directors of the Corporation to decide on adjustments to the 2024 production and business plan in accordance with the specific conditions of 2024, report to the General Meeting of Shareholders on the implementation results and disclose information as prescribed"; Accordingly, PV Power's production and business results in 2024 are as follows:

In 2024, PV Power has faced numerous difficulties and challenges that affect the production efficiency of its power plants in particular and the production and business operations of the Corporation in general, including but not limited to the following:

- Domestic gas sources for power generation are increasingly declining: The Southeast region's gas supply was 4.3 billion Sm³/year in 2023, and was 3 billion Sm³/year in 2024, while the total gas consumption demand of power plants in the Southeast region is around 5 billion Sm³/year. In addition, gas prices have risen, and the Nhon Trach 1 and 2 Power Plants, located at the end of the gas supply line, have to bear the Phu My - Nhon Trach distribution fee (USD 5.39/mil.BTU), which increases the average gas price for the plants, leading to higher variable costs (often exceeding the average full market price of electricity, FMP), affecting the competitiveness when participating in the electricity market and the ability and the mobilization capacity of the plant.

- Ca Mau 1 & 2 and NT2 Gas-fired Power Plants have incurred prepaid gas, leading to pressure on cash flow, increased capital usage costs, and pressure on operations to recover prepaid gas, as a minimum gas volume has been set for the years 2024–2026.

- The issues of gas allocation, gas price difference at Ca Mau 1 & 2 Power Plants (before 2022) have not been resolved, the gas freight fees of NT1 & 2 Power Plants have not been agreed upon (currently accounting for a high rate of USD 0.65 per million BTU).

- With the reduction of domestic coal sources in the recent period, Vung Ang 1 Power Plant has to use coal dust 5b10 (imported), coal 5a14 (mixed) at high prices, which have increased since March 2024. Additionally, the SHT has risen

above the rate stipulated in the PPA, reducing competitiveness when participating in the electricity market, and the efficient production and business operations of Vung Ang 1 Power Plant.

- In 2024, the Ministry of Industry and Trade allowed A0 to recalculate the monthly Qc for power plants in the system according to the National Power Supply and Power System Operation Plan next month as prescribed in Decision No. 3110/QĐ-BCT dated November 30, 2023, approving the National Power Supply and System Operation Plan in 2024. As a result, the monthly Qc for some power plants was reduced compared to the Qc allocated at the beginning of the year (NT1 Power Plant; Hua Na Power Plant; Vung Ang 1 Power Plant).

- Although the annual Qc for 2024 was already very low, the monthly allocated Qc was continuously reduced compared to the announced annual Qc (especially in the first 3 months of the year, Nhon Trach 1 & 2 Power Plants were allocated very low Qc, causing a significant decrease in the output and revenue of the plants). Specifically, in 2024, the following power plants of the Corporation experienced reductions: Nhon Trach 1 Power Plant had a reduction of 451 million kWh; Vung Ang 1 Power Plant had a reduction of 449 million kWh; Hua Na Power Plant had a reduction of 26.3 million kWh.

- The low market price ceiling in 2024 (much compared to previous years, specifically VND 1,510/kWh, compared to VND 1,778.6/kWh in 2023 and VND 1,602.3/kWh in 2022) has affected the operational capacity of the plants.

- In the first months of the year, the Southern region experienced an excess of supply, and the North-South transmission was limited, leading to power plants in this region, including the Ca Mau 1 & 2 and Nhon Trach 1 & 2 Power Plants, facing reduced generation. The units at these gas power plants, therefore, have had to operate under conditions of frequent shutdowns and restarts, which poses a high risk of breakdowns, affecting the plant's readiness and reliability, and creating potential safety hazards for the electricity system.

- The proportion of renewable energy power plants in the Southern region has increased significantly, leading to the Nhon Trach 1&2 and Ca Mau 1&2 thermal power plants having power generation cuts during peak time periods. This has resulted in a decline in both production and revenue for these power plants.

- The difficulties faced by EVN in the current period (incurring large losses due to rising costs) will have a major impact on the policies regarding the allocation of QC contract quantities and electricity payments to power plants. This will significantly affect the operational capacity and efficiency of the power

plants. Additionally, the delayed electricity payments will have a considerable impact on the cash flow for production and business operations of PV Power.

- Overcoming the above difficulties, PV Power has focused on effectively carrying out and has largely the tasks and targets of the 2024 plan assigned by the General Meeting of Shareholders, specifically:

- Despite the challenging electricity market conditions, the Corporation has implemented various technical solutions, flexible and effective market prices strategies to ensure the safe, stable and continuous operation of power plants according to the dispatch of A0. Therefore, the profit results of the Parent Company and the entire Corporation exceeded the targets assigned by the General Meeting of Shareholders.

- The Corporation has effectively implemented the periodical maintenance and repair work for power plants, ensuring quality, progress and safety, specifically: minor inspection of Ca Mau 2 Power Plant, minor inspection of Hua Na Power Plant, minor overhaul of Units H1 and H2 of DakDrink Power Plant; minor overhaul of Unit 2 of Vung Ang 1 Power Plant. Plants have operated stably after periodical maintenance and repairs.

- The Corporation has actively implemented cost-saving and waste-reduction measures across its units.

- The company has ensured a stable supply of coal, maintained safe inventory, prevented coal shortage, while effectively controlling the quality of the coal. The company has actively sought additional coal sources, opening up a new direction by using Laos's coal, which is compatible with the design of Vung Ang 1 Thermal Power Plant.

- The Corporation has also directed the capital representative at Hua Na Hydropower Joint Stock Company to implement and complete the purchase of Nam Non Hydropower Plant in October 2024.

- For Nhon Trach 3 and Nhon Trach 4 power plants project: The Corporation has allocated most of its human and financial resources to this national key project and has completed the following procedures:

- + The loans for financing the project have been arranged (VND 4000 billion from VBC, USD 200 million in non-binding ECA, USD 521.5 million in binding ECA and USD 300 million in short-term loan).
- + The Corporation has signed the land lease contract with Tin Nghia Corporation.
- + The power purchase agreement (PPA) was signed by PV Power and EPTC on September 18, 2024.

- + The Corporation has signed the gas purchase contract for trial operation, and has completed the main contents of the GSA contract.
- + The procedures have been completed, and more than VND 1,444 billion in VAT for the project has been refunded.
- + The progress of the EPC contract of the project has reached over 95% (in which, the Nhon Trach 3 Power Plant project has completed the installation work, has carried out trial runs, and has reached important milestones such as the first ignition with gas on January 11, 2025, and the connection to the national grid on February 5, 2025).
 - The Corporation has completed the location selection and carried out the procedures for purchasing the office headquarter, aiming to stabilize the working location and support the long-term, sustainable development of the Corporation.
 - On October 31, 2024, PV Power officially put the Corporation's first electric vehicle charging station at 6 Huynh Thuc Kang into operation.
 - The Corporation has intensified its efforts to search for investment opportunities on a large scale, complete relevant procedures to implement projects such as: Quynh Lap, Vung Ang 3, Ca Mau 1 & 2 expansion LNG Power Plants projects; Lam Son Pumped-Storage Hydropower project; and the Quang Ninh LNG Power project, for which the Ministry of Industry and Trade approved the FS content on December 26, 2024.
 - The Corporation has continued to review and re-arrange the organizational structure from the Parent Company to its subsidiaries/units; The Corporation has restructured the the maintenance and repair operations, transferring the management and implementation of the maintenance services for the Corporation's power plants to TSC as the focal point for management, in order to enhance the core capabilities of PV Power TSC, build a skilled maintenance and repair team capable of providing maintenance services to power plants and industrial projects outside the Corporation.
 - The Corporation has successfully divested the Luang Prabang project in Laos, recovering over VND 144 billion of costs incurred during the process of project investment research.
 - In 2024, PV Power was honored for the 5th consecutive year in the Top 100 Sustainable Enterprises in Vietnam; Top 20 companies with the best Annual Reports in the non-financial sector; was recognized as "Typical Enterprise for Employees" for the fourth consecutive year; POW stock continued to maintain its position in the VN30-INDEX group...

- Production and business results in 2024 of PetroVietnam Power Corporation

Table 1: Summary of electricity output of power plants in 2024

UNIT: Million kWh

No.	Items	Implementation in 2023	Plan for 2024	Implementation in 2024	Comparison Ratio %	
					4=3/2	5=3/1
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>		
1	Ca Mau 1&2 Power Plant	5,277	5,402	5,996	111%	114%
2	Nhon Trach 1 Power Plant	712	741	284	38%	40%
3	Nhon Trach 2 Power Plant	2,896	3,200	2,743	86%	95%
4	Farm Rooftop Plant and Solar Power Plant	5	22	4	19%	84%
5	Hua Na Power Plant	587	600	635	106%	108%
6	Dakdrin Power Plant	627	501	566	113%	90%
7	Vung Ang 1 Power Plant	4,337	6,236	5,846	94%	135%
Total		14,442	16,703	16,075	96%	111%

Table 2: Summary of PV Power's revenue targets in 2024

UNIT: VND Billion

No	Item	Implementation in 2023	Plan for 2024	Implementation in 2024	Comparison Ratio %	
					4=3/2	5=3/1
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>		
I	REVENUE OF THE PARENT COMPANY	21,862.8	23,960	24,769.3	103%	113%
1	Direct Revenue of the Parent Company	21,083.3	23,603	24,366.7	103%	116%
2	Dividends from subsidiaries	779.4	357	402.6	113%	52%
II	REVENUE OF THE ENTIRE CORPORATION	29,075.2	31,736	32,112.3	101%	110%
1	Direct revenue of the Parent Company	21,083,3	23,603	24,366.7	103%	116%
2	Subsidiaries	8,216	8,134	7,855	97%	96%
	<i>PV Power NT2</i>	<i>6,495</i>	<i>6,545</i>	<i>6,117</i>	<i>93%</i>	<i>94%</i>
	<i>PV Power HHC</i>	<i>763</i>	<i>699</i>	<i>801</i>	<i>115%</i>	<i>105%</i>
	<i>PV Power DHC</i>	<i>634</i>	<i>578</i>	<i>543</i>	<i>94%</i>	<i>86%</i>

No	Item	Implementation in 2023	Plan for 2024	Implementation in 2024	Comparison Ratio %	
					4=3/2	5=3/1
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
	<i>PV Power Services</i>	311	253	377	149%	121%
	<i>PV Power REC</i>	13	59	18	31%	140%
3	Affiliates (only calculating profits allocated to the Corporation)	59.7	-	85.9		144%
4	Adjustment of consolidated revenue	(283)	-	(195)		

Table 3: Summary of profit targets in 2024 of PV Power

UNIT: VND Billion

No	Item	Implementation in 2023	Plan for 2024	Implementation in 2024	Comparison Ratio	
					4=3/2	5=3/1
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
I	PROFIT OF PARENT COMPANY					
1	Profit before tax	1,295	1,079.7	1,329.9	123%	103%
1.1	Profits from direct production and business activities	516	723	927.31	128%	180%
1.2	Dividends	779	357	402.6	113%	52%
2	Profit after tax	1,200.1	928.7	1,207.2	130%	101%
II	PROFIT OF THE ENTIRE CORPORATION					
1	Profit before tax	1,442.1	995	1,383.2	139%	96%
1.1	Direct profit of the Parent Company	516	723	927.31	128%	180%
1.2	Profits of subsidiaries	824	272	555	204%	67%
	<i>PV Power NT2</i>	514	75	104	138%	20%
	<i>PV Power HHC</i>	249	122	284	234%	114%
	<i>PV Power DHC</i>	44	57	145	255%	330%
	<i>PV Power Services</i>	24	18	24	136%	100%
	<i>PV Power REC</i>	-7	0	-3	-	46%
1.3	Affiliates	59.7	0	86	-	144%
1.4	Adjustment of consolidated profit in financial statements	43		-184	-	
2	Profit after tax	1,282.9	823.2	1,211.3	147%	94%

CHAPTER 2 2024 FINANCIAL STATEMENT

The 2024 financial statements of PV Power (Parent Company and Consolidated) have been audited by Deloitte Vietnam Co., Ltd. and contain the following main contents:

1. Balance sheet:

Unit: VND billion

No.	Items	December 31, 2024	
		Parent Company	Consolidated
I	Total assets	68,140,142,959,555	79,915,032,729,562
1	Short-term assets	22,571,980,785,986	29,980,558,720,344
2	Long-term assets	45,568,162,173,569	49,934,474,009,218
II	Total capital	68,140,142,959,555	79,915,032,729,562
1	Liabilities	38,419,048,076,311	45,234,397,818,896
-	Short-term debt	28,284,447,511,428	33,457,348,745,405
-	Long-term debt	10,134,600,564,883	11,777,049,073,491
2	Equity	29,721,094,883,244	34,680,634,910,666

2. Business Results Report:

Unit: VND billion

No.	Items	2024	
		Parent Company	Consolidated
1	Net revenue	22,894,712,009,035	30,305,634,268,649
2	Cost of goods sold	21,607,059,926,040	28,307,964,591,490
3	Gross Profit	1,287,652,082,995	1,997,669,677,159
4	Net profit from production and business activities	900,646,970,859	882,743,241,625
5	Profit before tax	1,329,885,188,009	1,383,241,166,627
6	Profit after tax	1,207,172,676,391	1,211,341,955,166
7	Profit after tax of the Parent Company		1,111,588,278,970

CHAPTER 3
PROFIT DISTRIBUTION PLAN IN 2024

Unit: VND

No.	Items	Value
1	Profit after tax (PAT) of the Parent Company in 2024	1,207,172,676,391
2	Provision for the funds	532,476,737,421
2.1	Development Investment Fund	362,151,802,917
2.2	Reward and Welfare Fund	167,132,656,104
2.3	Manager Bonus Fund	3,192,278,400
3	Dividend Distribution	-
4	Remaining PAT in 2024 (4 = 1 - 2 - 3)	674,695,938,970
5	Retained earnings before 2024	950,919,879,971
6	Retained earnings as of December 31, 2024 (6 = 4 + 5)	1,625,615,818,941

CHAPTER 4

PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2025 OF PETROVIETNAM POWER CORPORATION - JSC

I. Key tasks and plans in 2025

1. Manage production operations, maintenance, and repair services of power plants to ensure high equipment availability, maximum capacity mobilization, safety and efficiency of power plants. Strive for the total electricity output of 18.86 billion kWh for the entire year.
2. Closely monitor the competitive electricity market, optimize the operational efficiency of power plants when participating in the market. At the same time, implement necessary tasks to be ready to participate in the competitive wholesale electricity market.
3. Negotiate with EVN/EPTC on reasonable Qc for power plants, ensuring operational safety and effective production and business activities of power plants; especially Qc at Ca Mau 1 & 2 Power Plants and TOP gas plants in accordance with the gas supply plan. Seek gas sources and negotiate additional contracts on gas purchase for Ca Mau 1 & 2 Power Plants, Ca Mau Gas-Electricity-Fertilizer Complex in the period 2026-2027 and the following years.
4. Search for sources and ensure stable, continuous and long-term coal supply (with priority given to coal dust 5a.10 source) for Vung Ang 1 Power Plant; effectively implement the consumption of ash and slag to ensure safe and continuous operation for Vung Ang 1 Power Plant. Implement the negotiation of the official electricity price of Vung Ang 1 Power Plant after the approval of the project's investment capital settlement; as well as submit proposals to competent authorities and negotiate with EVN on electricity prices when using high volatile matters.
5. Organize periodical repairs of power plants: Major inspection of Hua Na Power Plant, minor inspection of Ca Mau 1 Power Plant, Nhon Trach 2 Power Plant, Dakdrinh Power Plant in 2025 to ensure quality, progress and safety. Implement the preparation of conditions for the maintenance and repair work of power plants in 2026.
6. Enhance the management, inspection, supervision and evaluation of the operational effectiveness of member units to ensure the proper, strict, safe, and efficient management, mobilization, and use of capital; especially focus on implementing solutions to improve the operational efficiency of Nhon Trach 1 & 2 Power Plant. Enhance the procurement of materials and equipment, implement solutions to reduce inventory to improve the efficiency of capital utilization.

7. Focus on negotiating with EVN/PVN to recover the difference in gas price due to the unresolved allocation ratio of additional gas supply purchased from Petronas for Ca Mau 1 & 2 Power Plants.

8. Continue to coordinate with the Group to closely work with the competent authorities to promptly complete the settlement of PV Power's equitization, increase the charter capital of the Parent Company - PV Power. Closely follow the competent authorities to complete the settlement of the Vung Ang 1 Power Plant project.

9. Promote investment while consolidating the management system of the investment portfolio; focus on implementing projects carried over from 2024, ensuring progress and effectiveness. Develop a specific capital allocation plan for each investment item of capital construction investment (CCI) and procurement of equipment and fixed assets (PEFA), ensuring the implementation of CCI and PEFA investment according to PV Power's financial capabilities. Proactively develop a scenario of balancing capital and effective financial solutions in case the plan to increase charter capital has not been approved or approved later than the project disbursement schedule, ensuring maximum prioritization of resources and sufficient capital for the Nhon Trach 3 and Nhon Trach 4 Power Plants project.

Put the Corporation's office building project into operation. Implement the investment in the Quang Ninh LNG Power Plant project. Implement the instructions of competent authorities regarding the Luang Prabang Hydropower project.

10. Implement effectively the investment in Nhon Trach 3 and Nhon Trach 4 Power Plants project, ensuring that the project is put into operation on schedule. This includes tasks such as supervising and managing the contract implementation of Nhon Trach 3 and Nhon Trach 4 Power Plants project; completing the operation training, finalizing the operational procedures and regulations for the trial run and commercial power generation on time.

Complete negotiations and sign a GSA contract with PV Gas on the supply of LNG fuel for commercial operation at Nhon Trach 3 and Nhon Trach 4 Powers Plant.

11. Continue to research and invest in the development of LNG Power Plant projects such as Quynh Lap Power Plant (Nghe An), Vung Ang 3 Power Plant (Ha Tinh), Ca Mau Expansion Power Plant (Ca Mau).

Research and promote investments in new projects, research and develop investments in power projects such as: renewable energy power projects such as Lam Son - Ninh Thuan Clean Pumped-Storage Power Complex, Khe Giang -

Quang Ninh Waste Power Plant, SeKong Coal Power Plant (Laos) and other projects when they prove to be effective.

12. Implement the tasks of restructuring and innovation of enterprises in accordance with the Resolutions of PVN's Members' Council, ensuring conformity with the Restructuring plan PetroVietnam for the period to the end of 2025, as approved by the Prime Minister in Decision No. 1234/QĐ-TTg dated October 25, 2023.

Review and consolidate the structure from the Parent Company to its subsidiaries, focusing on efficiency, focus financial resources for the goal of sustainable development of PV Power in the coming years, as well as improve the PV Power's financial performance and align with the trend of green and clean energy nowadays.

13. Implement digital transformation and human resource management system ERP according to the roadmap and integrate and synchronize/convert into data production and business information with the Group, ensuring the smooth and effective implementation of the ERP system.

14. Develop and implement the Occupational Safety and Health Plan as prescribed in Article 76 of the Law on Occupational Safety and Health No. 84/2015/QH13 dated June 25, 2015. Ensure effective safety, health, environmental protection, fire and explosion prevention measures at the power plants. For hydropower plants, closely coordinate with local authorities in flood control and ensure irrigation.

15. Implement social security, communication and corporate culture activities in conformity with the effectiveness of production and business operations.

16. Perform other tasks assigned by the General Meeting of Shareholders./.

II. Main targets

1. Fundamentals for developing the targets

- The available capacity of power plants, the hydrological forecast, and the forecast of national electricity consumption; the plan on supply and use of fuel (gas/coal); the plans for maintenance and repair of power plants; the 5-year plan 2021-2025 of PV Power and the actual performance of PV Power in the last 3 years.

- The State's documents/regulations on electricity market, policies on tax, finance and accounting, etc.; Power Purchase Agreement signed with EVN/EPTC; raw materials and fuel purchase contracts signed with PV Gas/Vinacomin, etc.; loan contracts, economic and technical norms, etc.

- Oil price of USD 70/barrel, exchange rate of USD 1 = VND 25,000.

2. Specific targets in PV Power's 2025 plan as follows:

No.	Items	Unit	2025 Plan
I	Electricity Output		
1	Entire Corporation	Million kWh	18,864
2	Parent Company	Million kWh	14,648
II	Revenue		
1	Entire Corporation	VND Billion	38,185
2	Parent Company	VND Billion	30,790
III	Profit before tax		
1	Entire Corporation	VND Billion	493
2	Parent Company	VND Billion	773
IV	Profit after tax		
1	Entire Corporation	VND Billion	439
2	Parent Company	VND Billion	739
V	State budget contribution		
1	Entire Corporation	VND Billion	734
2	Parent Company	VNDBillion	248
IV	ROE	%	2.5%
VII	Dividend Payout Ratio	%	0%
VIII	Procurement and Investment Plan		
1	Investment capital demand	VND Billion	6,632
	Investment in capital construction	VND Billion	6,365
	Procurement of equipment, fixed dispersion	VND Billion	140
	Capital investment into subsidiaries	VND Billion	127
2	Investment funds	VND Billion	6,632
	Owner's equity	VND Billion	1,885

No.	Items	Unit	2025 Plan
	Loans + Others	VND Billion	4,747
3	Disbursement value in the year	VND Billion	9,052
	Owner's equity	VND Billion	2,490
	Loans + Others	VND Billion	6,562

In 2025, PV Power - the Parent Company will continue to implement the investment in the Nhon Trach 3 and Nhon Trach 4 Power Plants project and the Corporation's head office project; research, promote and contribute capital to LNG and renewable energy power projects; implement the procurement of equipment for infrastructure development to increase production and business capacity, etc.